



# tesa® 60672

## Thông tin Sản phẩm



Băng keo nhôm chắc chắn với lớp lót giấy - giấy bạc 75µ

### Product Description

tesa® 60672 là băng keo nhôm chắc chắn dựa trên lá nhôm dày 75 µm (3 mil), chất kết dính acrylic trong suốt và lớp lót giấy trắng, một mặt được silic hóa, dày 85µm

Đặc điểm kỹ thuật:

- Cơ khí ổn định
- Lớp lót có thể tháo rời dễ dàng
- Thích hợp cho các ứng dụng vĩnh viễn
- Rào cản chống lại độ ẩm, khí và hơi
- Dẫn điện và dẫn nhiệt
- Chống lão hóa
- Phản xạ nhiệt và ánh sáng
- Chống cháy theo DIN 4102, lớp B1
- Chống cháy theo yêu cầu trong UL 510A
- Đáp ứng các yêu cầu của UL723

### Ứng dụng

- Sửa chữa xe tải và xe kéo
- Tham gia và niêm phong vật liệu cách nhiệt, ống dẫn và đường ống
- Để làm cho dễ dẫn điện và dẫn nhiệt
- Để phản xạ bức xạ nhiệt

### Technical Information (average values)

The values in this section should be considered representative or typical only and should not be used for specification purposes.

### Cấu tạo sản phẩm

- |                            |           |                   |          |
|----------------------------|-----------|-------------------|----------|
| • Lớp nền                  | phôi nhôm | • Màu lớp lót     | trắng    |
| • Loại keo                 | acrylic   | • Độ dày băng keo | _NULL µm |
| • Vật liệu lớp lót (liner) | giấy      | • Độ dày lớp lót  | 85 µm    |
| • Độ dày                   | 125 µm    |                   |          |

### Thuộc tính / Giá trị hiệu suất

- |                        |         |                         |          |
|------------------------|---------|-------------------------|----------|
| • Độ giãn dài tối đứt  | 8 %     | • Lực loại bỏ lớp lót   | 0.3 N/cm |
| • Lực kéo căng         | 60 N/cm | • Nhiệt độ hoạt lên đến | 160 °C   |
| • Dễ tháo gỡ           | không   | • Nhiệt độ hoạt động từ | -40 °C   |
| • Khả năng xé bằng tay | rất tốt |                         |          |

để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=60672>



# tesa® 60672

## Thông tin Sản phẩm

### Độ kết dính trên

|                  |          |                 |         |
|------------------|----------|-----------------|---------|
| • vào lớp nền    | 9 N/cm   | • PVC (ban đầu) | 7 N/cm  |
| • kính (ban đầu) | 10 N/cm  | • thép          | 10 N/cm |
| • PE (ban đầu)   | 5.5 N/cm |                 |         |

### Thông tin thêm

Tổng độ dày được đưa ra trong phần "Dữ liệu kỹ thuật" mô tả độ dày của băng keo không có lớp lót. Độ dày với lớp lót là 210 µm (8,3 mil).

### Disclaimer

sản phẩm của tesa® được cải tiến chất lượng theo yêu cầu và được quản lý chặt chẽ từ giai đoạn sản xuất. Tất cả các thông tin và tư vấn sản phẩm được cung cấp dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức của chúng tôi. Tuy nhiên, tesa SE không thể đảm bảo hay quy định một cách rõ ràng hoặc ngụ ý, có bao gồm nhưng không giới hạn cho mục đích sử dụng cụ thể. Do đó, người tiêu dùng nên nhận định sản phẩm tesa đang sử dụng có phù hợp cho mục đích sử dụng mà khách hàng đang nhắm tới hay không, có phù hợp với phương pháp mà khách hàng sử dụng hay không. Nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào, đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi rất vui lòng để tư vấn cho quý khách

để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=60672>